

# PHÂN TÍCH LỖI CỦA DEEPL TRONG BIÊN DỊCH TRUNG - VIỆT VÀ GIÁ TRỊ ỨNG DỤNG ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY TẠI KHOA TIẾNG TRUNG QUỐC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI

Trần Thị Ngọc Mai<sup>1</sup>

Email: maittn3108@hou.edu.vn, ORCID: 0009-0006-7051-7250

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 15/06/2026

Ngày phản biện đánh giá: 15/08/2026

Ngày bài báo được duyệt đăng: 28/8/2026

DOI: 10.59266/houjs.2026.1390

**Tóm tắt:** Bài viết phân tích các lỗi sai trong bản dịch Trung - Việt do DeepL tạo ra và đề xuất khả năng khai thác kết quả nghiên cứu trong giảng dạy biên dịch tại Khoa Tiếng Trung Quốc, Trường Đại học Mở Hà Nội. Ngữ liệu gồm 15 bài khóa trong Giáo trình Dịch Trung - Việt đang được sử dụng tại đơn vị và các bản dịch tiếng Việt tương ứng của DeepL. Bằng phương pháp đối chiếu nguyên văn với bản dịch máy, nghiên cứu nhận diện 82 trường hợp lỗi sai thuộc năm nhóm: từ vựng - ngữ nghĩa, thuật ngữ, cú pháp, văn phong và ngữ dụng; trong đó sai lệch thuật ngữ chiếm tỷ lệ cao nhất. Kết quả cho thấy DeepL có thể hỗ trợ tạo bản dịch sơ bộ nhưng chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu về độ chính xác thuật ngữ, tính tự nhiên của diễn đạt và sự phù hợp với ngữ cảnh. Từ đó, bài viết đề xuất sử dụng các sai lệch của DeepL làm ngữ liệu cho hoạt động phát hiện lỗi, sửa lỗi, so sánh phương án dịch và rèn luyện kỹ năng hiệu đính cho sinh viên.

**Từ khóa:** dịch máy, DeepL, biên dịch Trung - Việt, lỗi dịch, giảng dạy biên dịch

## I. Đặt vấn đề

Sự phát triển của các công cụ dịch máy ứng dụng trí tuệ nhân tạo đang làm thay đổi cách người học tiếp cận hoạt động biên dịch. Với khả năng tạo bản dịch nhanh và tương đối trôi chảy, các công cụ này hỗ trợ người học tra cứu, tham khảo và xử lý văn bản ban đầu. Tuy nhiên, việc sử dụng kết quả dịch máy một cách thiếu kiểm soát có thể làm giảm thao tác phân tích nguyên văn,

đối chiếu bản dịch và lựa chọn phương án diễn đạt phù hợp.

Trong đào tạo biên dịch Trung - Việt, yêu cầu đặt ra không chỉ là chuyển tải nghĩa từ ngữ hay cấu trúc câu, mà còn bao gồm việc xử lý thuật ngữ, văn phong, ngữ cảnh và mục đích giao tiếp của văn bản đích. Bản dịch máy vì vậy có thể hữu ích như một phương án tham khảo, nhưng chưa phải lúc nào cũng bảo đảm tính chính xác về nghĩa, chuẩn xác về thuật ngữ,

<sup>1</sup> Trường Đại học Mở Hà Nội, Hà Nội, Việt Nam

tự nhiên về diễn đạt và phù hợp về ngữ dụng. Những sai lệch này, nếu được nhận diện và phân tích có hệ thống, có thể trở thành nguồn ngữ liệu có giá trị cho hoạt động dạy học biên dịch.

Xuất phát từ thực tế đó, bài viết khảo sát các bản dịch Trung - Việt do DeepL tạo ra trên ngữ liệu gồm 15 bài khóa trong Giáo trình Dịch Trung - Việt (Trần & Vũ, 2019) đang được sử dụng tại Khoa Tiếng Trung Quốc, Trường Đại học Mở Hà Nội. Nghiên cứu tập trung nhận diện lỗi thuộc các phương diện khác nhau; từ đó đề xuất khai thác các trường hợp này trong hoạt động phát hiện lỗi, sửa lỗi, so sánh phương án dịch và rèn luyện kỹ năng hiệu đính. Bài viết hướng tới góp phần hỗ trợ sinh viên sử dụng công cụ dịch máy một cách chủ động, có chọn lọc và có khả năng đánh giá đầu ra dịch thuật.

## II. Cơ sở lý thuyết

### *2.1. AI và công cụ dịch máy trong dạy học ngoại ngữ*

Trí tuệ nhân tạo ngày càng được ứng dụng rộng rãi trong xử lý ngôn ngữ tự nhiên và dạy học ngoại ngữ. Trong đó, dịch máy là một công cụ cho phép chuyển đổi tự động văn bản từ ngôn ngữ nguồn sang ngôn ngữ đích, hỗ trợ người học tra cứu, tham khảo cách diễn đạt và xử lý văn bản ở bước đầu. Sự phát triển của dịch máy đã làm thay đổi đáng kể cách tiếp cận hoạt động chuyển ngữ, đặc biệt trong các tình huống cần xử lý nhanh lượng thông tin lớn (Garcia, 2010; Gao & Zhao, 2020).

Trong đào tạo biên dịch, công cụ dịch máy có thể hỗ trợ người học tiếp cận nghĩa khái quát của văn bản, đối chiếu cấu trúc giữa hai ngôn ngữ và tham khảo

các phương án diễn đạt. Bowker (2002) cho rằng công nghệ hỗ trợ dịch, khi được sử dụng phù hợp, không chỉ có giá trị trong môi trường hành nghề mà còn có thể trở thành phương tiện hỗ trợ hữu ích trong đào tạo dịch. Tuy nhiên, bản dịch máy không thể thay thế hoạt động phân tích, lựa chọn và hiệu đính của người dịch. Dù đầu ra có thể tương đối trôi chảy, hệ thống vẫn có thể gặp hạn chế trong việc xử lý nghĩa hàm ẩn, thuật ngữ chuyên ngành, sắc thái văn phong, ngữ cảnh và mục đích giao tiếp (Floridi & Chiriatti, 2020; Pym, 2013).

Từ góc độ giáo dục, việc sử dụng AI cần hướng tới việc tăng cường năng lực của người học thay vì tạo ra sự lệ thuộc vào công cụ. Floridi và Cowls (2019) nhấn mạnh yêu cầu sử dụng AI theo hướng hỗ trợ năng lực con người và bảo đảm trách nhiệm trong quá trình ra quyết định. Đối với đào tạo biên dịch, điều này đòi hỏi sinh viên không chỉ biết sử dụng công cụ dịch máy mà còn cần có khả năng phát hiện sai lệch, kiểm chứng thông tin, đánh giá phương án dịch và thực hiện hiệu đính.

Như vậy, bản dịch máy không chỉ được xem là một sản phẩm tham khảo mà còn có thể trở thành nguồn ngữ liệu phục vụ dạy học. Việc đối chiếu nguyên văn với đầu ra dịch máy giúp người học nhận diện các vấn đề về từ vựng - ngữ nghĩa, thuật ngữ, cú pháp, văn phong và ngữ dụng; từ đó rèn luyện kỹ năng sửa lỗi, so sánh phương án dịch và hiệu đính. Nghiên cứu này lựa chọn DeepL làm đối tượng khảo sát nhằm phân tích các sai lệch trong bản dịch Trung - Việt và xem xét khả năng khai thác chúng trong hoạt động giảng dạy biên dịch.

## **2.2. Lỗi dịch và khung phân tích lỗi trong biên dịch Trung - Việt**

Popović (2018) cho rằng việc phân loại lỗi giúp nhận diện cụ thể những vấn đề của bản dịch máy, đồng thời tạo cơ sở cho hoạt động đánh giá và hiệu đính. Đối với biên dịch Trung - Việt, việc nhận diện lỗi sai cần được đặt trong mối quan hệ giữa đặc điểm của hai ngôn ngữ. Tiếng Trung thường có cấu trúc hàm súc, nhiều cụm từ cố định, hiện tượng tính lược và cách liên kết thiên về ý hợp; trong khi đó, tiếng Việt đòi hỏi sự điều chỉnh linh hoạt để bảo đảm tính rõ ràng, tự nhiên và phù hợp với thói quen tiếp nhận của người đọc. Vì vậy, một bản dịch bám sát hình thức nguyên văn chưa chắc đã đạt yêu cầu nếu không chuyển tải đúng nghĩa trong ngữ cảnh hoặc không tạo được hiệu quả diễn đạt tương ứng.

Trên cơ sở đó, bài viết sử dụng khung phân tích gồm năm nhóm lỗi sai chính: (1) Lỗi từ vựng - ngữ nghĩa, liên quan đến việc lựa chọn nghĩa từ, xử lý từ đa nghĩa, cụm từ cố định hoặc nội dung biểu đạt; (2) Lỗi thuật ngữ, thể hiện ở việc sử dụng từ ngữ chuyên ngành chưa đúng hoặc chưa thống nhất; (3) Lỗi cú pháp, liên quan đến cách tổ chức câu, quan hệ giữa các thành phần câu và ảnh hưởng của cấu trúc tiếng Trung; (4) Lỗi văn phong, thể hiện ở sự chưa phù hợp với thể loại, sắc thái hoặc chuẩn diễn đạt tiếng Việt; và (5) Lỗi ngữ dụng, xảy ra khi bản dịch chưa phản ánh đầy đủ hàm ý, thái độ, mức độ nhấn mạnh hoặc mục đích giao tiếp của nguyên văn.

Việc xem đầu ra dịch máy như một đối tượng để phân tích, đánh giá và hiệu đính cũng phù hợp với hướng tiếp cận trong một số nghiên cứu gần đây về ứng dụng AI

và công cụ dịch máy trong dạy học ngoại ngữ tại Trường Đại học Mở Hà Nội (Nguyễn, 2025; Nguyễn, 2025). Từ đó, khung phân tích trên không chỉ phục vụ việc nhận diện lỗi sai của DeepL mà còn tạo cơ sở lựa chọn ngữ liệu cho hoạt động phát hiện lỗi, sửa lỗi, so sánh phương án dịch và rèn luyện kỹ năng hậu biên tập trong giảng dạy biên dịch Trung - Việt.

## **III. Phương pháp nghiên cứu**

Nghiên cứu được thực hiện theo hướng nghiên cứu trường hợp, kết hợp phân tích lỗi định tính với thống kê mô tả. Đối tượng khảo sát là một bộ bản dịch Trung - Việt do DeepL tạo ra và được tác giả lưu trữ. Vì vậy, kết quả chỉ phản ánh đặc điểm của bộ dữ liệu khảo sát, không khái quát cho mọi phiên bản DeepL hoặc các công cụ dịch máy khác.

Ngữ liệu gồm 15 bài khóa tiếng Trung trong Giáo trình Dịch Trung - Việt, thuộc năm nhóm chủ đề: chính trị - ngoại giao và giao tiếp liên văn hóa; kinh tế - thương mại và đầu tư; du lịch - giải trí; văn hóa - giáo dục và quốc tế hóa giáo dục; khoa học công nghệ, y học và an ninh phi truyền thống. Mỗi nhóm gồm ba bài khóa. Việc lựa chọn toàn bộ các bài khóa trong phạm vi giáo trình nhằm bảo đảm tính đầy đủ của ngữ liệu khảo sát trong giới hạn nghiên cứu.

Tác giả đối chiếu nguyên văn với bản dịch DeepL, xác định các từ, cụm từ hoặc kết cấu có lỗi sai rõ ràng và đề xuất phương án hiệu đính phù hợp hơn trong tiếng Việt. Một trường hợp chỉ được tính khi sai lệch ảnh hưởng đến nội dung, thuật ngữ, cấu trúc, văn phong hoặc hiệu quả ngữ dụng; các cách dịch chỉ chưa tối ưu nhưng không làm thay đổi đáng kể ý nghĩa không được đưa vào thống kê.

Mỗi trường hợp chỉ được xếp vào một nhóm chính để tránh đếm trùng. Dữ liệu được tổng hợp bằng thống kê mô tả về tần số và tỷ lệ, kết hợp phân tích một số ví dụ tiêu biểu nhằm làm rõ đặc điểm lỗi sai và giá trị ứng dụng trong giảng dạy biên dịch.

#### IV. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

##### 4.1. Kết quả nghiên cứu

##### 4.1.1. Thống kê khái quát kết quả khảo sát

Sau khi rà soát 15 bài khóa, nghiên cứu xác định 82 trường hợp lỗi sai rõ ràng trong các bản dịch Trung - Việt do DeepL tạo ra.

Bảng 1. Phân bố các lỗi sai trong bản dịch Trung - Việt của DeepL

| Nhóm lỗi                | Số lỗi    | Tỷ lệ (%)  |
|-------------------------|-----------|------------|
| Lỗi từ vựng - ngữ nghĩa | 23        | 28,0       |
| Lỗi thuật ngữ           | 38        | 46,3       |
| Lỗi cú pháp             | 8         | 9,8        |
| Lỗi văn phong           | 7         | 8,5        |
| Lỗi ngữ dụng            | 6         | 7,3        |
| <b>Tổng</b>             | <b>82</b> | <b>100</b> |

Kết quả ở Bảng 1 cho thấy lỗi sai thuật ngữ chiếm tỷ lệ cao nhất, với 38/82 trường hợp, tương ứng 46,3%. Lỗi sai từ vựng - ngữ nghĩa đứng thứ hai, chiếm

28,0%. Các lỗi sai về cú pháp, văn phong và ngữ dụng có tỷ lệ thấp hơn, song vẫn ảnh hưởng đến tính rõ ràng, tự nhiên và mức độ phù hợp của bản dịch tiếng Việt.

Bảng 2. Phân bố các lỗi sai theo nhóm chủ đề văn bản

| Nhóm chủ đề                      | Từ vựng-<br>Ngữ nghĩa | Thuật<br>ngữ | Cú<br>pháp | Văn<br>phong | Ngữ<br>dụng | Tổng      |
|----------------------------------|-----------------------|--------------|------------|--------------|-------------|-----------|
| Chính trị - ngoại giao           | 8                     | 4            | 0          | 1            | 0           | 13        |
| Kinh tế - thương mại và đầu tư   | 2                     | 13           | 2          | 0            | 1           | 18        |
| Du lịch - giải trí               | 5                     | 5            | 0          | 3            | 2           | 15        |
| Văn hóa - giáo dục               | 4                     | 9            | 3          | 1            | 2           | 19        |
| KHCN, y học, AN phi truyền thống | 4                     | 7            | 3          | 2            | 1           | 17        |
| <b>Tổng</b>                      | <b>23</b>             | <b>38</b>    | <b>8</b>   | <b>7</b>     | <b>6</b>    | <b>82</b> |

Bảng 2 cho thấy sự phân bố lỗi sai có khác biệt giữa các nhóm chủ đề. Nhóm văn hóa - giáo dục và quốc tế hóa giáo dục có số trường hợp cao nhất; tiếp theo là nhóm kinh tế - thương mại và đầu tư, nhóm khoa học công nghệ, y học và an ninh phi truyền thống. Ở ba nhóm này, lỗi sai thuật ngữ chiếm tỷ lệ nổi bật do văn bản chứa nhiều khái niệm chuyên ngành, tên gọi thể chế, chính sách và đơn vị từ ngữ có tính quy ước.

Trong khi đó, ở nhóm du lịch - giải trí và nhóm chính trị - ngoại giao, giao tiếp liên văn hóa, lỗi sai từ vựng - ngữ nghĩa, văn phong và ngữ dụng xuất hiện tương đối rõ hơn. Các trường hợp này chủ yếu liên quan đến cách xử lý tên gọi văn hóa, thành ngữ, lỗi diễn đạt hình ảnh, sắc thái giao tiếp và quan hệ nghĩa trong ngữ cảnh.

##### 4.1.2. Lỗi từ vựng - ngữ nghĩa

Qua khảo sát, lỗi từ vựng - ngữ nghĩa của DeepL chủ yếu biểu hiện ở ba dạng.

Thứ nhất, *chọn từ không đúng phạm vi nghĩa*, tức là từ được chọn nghe có vẻ gần nghĩa nhưng thực chất đã mở rộng hoặc thu hẹp nội hàm so với văn bản gốc. Thứ hai, *dịch theo lối bám chữ*, khiến cách diễn đạt tiếng Việt trở nên lạ, thô hoặc không đúng cách nói thông thường. Thứ ba, *xử lý từ ngữ theo hướng giải thích dài dòng*, làm mất đi sắc thái cô đọng vốn có của ngôn ngữ báo chí hoặc chính luận.

Ví dụ (1) : “中国永远不称霸，永远不做超级大国”，DeepL dịch “永远不称霸” thành “*không bao giờ tìm cách thống trị thế giới*”. Cách dịch này làm nghĩa bị đẩy đi quá xa. “称霸” trong ngữ cảnh chính trị - ngoại giao mang sắc thái “*xung bá, theo đuổi bá quyền*”, chứ không đồng nhất với “*thống trị thế giới*”. Đây không còn là vấn đề dịch chưa hay, mà là một trường hợp lệch nghĩa tương đối rõ.

Ví dụ (2) : “对外贸易” DeepL dịch thành “*thương mại quốc tế*”. Cách dịch này chưa chính xác. “对外贸易” trong văn cảnh của bài là ngoại thương, tức hoạt động thương mại đối ngoại của một quốc gia; còn “*thương mại quốc tế*” là khái niệm rộng hơn, bao trùm toàn bộ hoạt động thương mại giữa các quốc gia. Việc thay một khái niệm hẹp bằng một khái niệm rộng hơn đã làm lệch phạm vi nghĩa của thuật ngữ gốc. Đây là một ví dụ rõ cho thấy DeepL nhiều khi chọn từ tưởng như là đúng, nhưng trên thực tế lại không đúng về mặt nội hàm.

Ví dụ (3) : DeepL dịch “10进8” thành “*phát sóng trực tiếp từ 10 giờ đến 8 giờ*”. Đây là trường hợp sai lệch rõ về nghĩa do hệ thống không nhận diện được cấu trúc rút gọn thường gặp trong ngôn ngữ truyền thông.

#### 4.1.3. Lỗi thuật ngữ

So với lỗi sai từ vựng - ngữ nghĩa, lỗi sai dịch thuật ngữ ảnh hưởng trực tiếp hơn đến tính chính xác của bản dịch vì có thể làm thay đổi khung khái niệm của văn bản nguồn. Qua khảo sát, lỗi thuật ngữ của DeepL chủ yếu biểu hiện ở ba dạng. Thứ nhất, *dịch chưa đúng khái niệm chuyên ngành*, tức là công cụ chọn một từ hay một cụm từ có vẻ gần nghĩa nhưng không tương ứng với cách gọi đã được dùng ổn định trong tiếng Việt. Thứ hai, *dịch giải thích thay vì dịch bằng thuật ngữ chuẩn*, làm cho bản dịch dài dòng, thiếu cô đọng và giảm tính quy phạm. Thứ ba, *xử lý thiếu nhất quán các đơn vị thuật ngữ và tên riêng mang tính thể chế*, đặc biệt ở các văn bản chính trị, kinh tế và báo chí.

Ví dụ (4) : Cụm “中国-东盟关系协调国” DeepL dịch thành “*nước điều phối quan hệ Trung Quốc - Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á*”. Cách dịch này tuy giúp người đọc hình dung được ý chung, nhưng chưa chuẩn ở bình diện thuật ngữ ngoại giao. Trong tiếng Việt, những cụm loại này thường cần được xử lý theo hướng ngắn gọn, ổn định và đúng thông lệ hơn là “*Nước điều phối quan hệ Trung Quốc - ASEAN*”.

Ví dụ (5) : Tên riêng “张晋创” DeepL dịch thành “*Trương Tấn Cường*”. Đây là lỗi thuật ngữ theo nghĩa rộng, liên quan đến việc xử lý danh xưng chính trị và tên riêng trong văn bản ngoại giao. Với những văn bản mang tính thời sự - chính trị, việc chuyển sai tên riêng như vậy là một lỗi nghiêm trọng, cho thấy công cụ không kiểm soát tốt lớp thông tin đặc thù của văn bản nguồn.

Ví dụ (6) : DeepL dịch “劳动密集型产品” thành “*sản phẩm sử dụng nhiều lao động*”. Cách diễn đạt này có thể

hiểu được về nghĩa từng yếu tố, nhưng chưa đạt tính quy phạm của thuật ngữ kinh tế. Trong tiếng Việt nên được dịch là “*sản phẩm thâm dụng lao động*” hoặc “*hàng hóa thâm dụng lao động*”. Việc chuyển sang một cụm diễn giải thông thường khiến bản dịch mất đi sắc thái chuyên ngành cần có, đồng thời cho thấy DeepL chưa nhận diện được đây là một thuật ngữ kinh tế đã được chuẩn hóa.

Ví dụ (7) : “手机动态口令” DeepL dịch là “*mật khẩu động*”. Cách dịch này chưa phù hợp với cách dùng thuật ngữ trong tiếng Việt, vì đây là mã xác thực dùng một lần hoặc mã xác thực động qua điện thoại. Phương án “*mã xác thực động qua điện thoại*” hoặc “*mã OTP qua điện thoại*” phản ánh đúng hơn chức năng của đơn vị ngôn ngữ.

Từ các trường hợp trên có thể nhận thấy rằng lỗi thuật ngữ của DeepL không đơn thuần là lỗi gọi tên chưa hay, mà là biểu hiện của việc công cụ chưa xử lý tốt những đơn vị ngôn ngữ mang tính khái niệm và tính quy phạm cao.

#### 4.1.4. Lỗi cú pháp

Nhóm lỗi này không chủ yếu là lỗi ngữ pháp theo nghĩa hẹp, mà liên quan đến cách tổ chức thông tin, biểu đạt quan hệ giữa các thành phần câu và chuyển đổi cấu trúc tiếng Trung sang tiếng Việt.

Ví dụ (8) : “访越期间，习近平主席将同越方领导人就双边关系和共同关心的问题深入交换意见，以进一步增进政治互信、扩大务实合作，规划未来中越关系发展蓝图” DeepL dịch thành một câu kéo dài, nối tiếp nhiều hành động và mục tiêu trong cùng một nhịp. Vấn đề không chỉ là câu dài, mà là các lớp thông tin được xếp nối tiếp quá sát theo trật tự câu nguồn. Với loại câu này, khi xử lý

nên phân tầng lại quan hệ logic, làm rõ đâu là hành động trung tâm, đâu là mục đích hay hệ quả; trong một số trường hợp có thể tách nhịp để tránh câu bị dồn nén.

Ví dụ (9) : “要把立德树人作为教育的根本任务，在坚定理想信念、厚植爱国主义情怀、加强品德修养、增长知识见识、培养奋斗精神、增强综合素质等六个方面下功夫” , khi dịch câu này, DeepL có xu hướng giữ nguyên kết cấu liệt kê nhiều tầng của tiếng Trung, khiến câu tiếng Việt bị dồn nén. Ở đây, khi sửa cần tách phần nêu nhiệm vụ trung tâm ra khỏi phần liệt kê các phương diện triển khai, hoặc ít nhất phải phân tầng lại thông tin để người đọc nhận ra ngay trọng tâm phát ngôn.

Từ các ví dụ trên có thể nhận thấy rằng, lỗi cú pháp của DeepL không phải chủ yếu là lỗi sai ngữ pháp theo nghĩa hẹp, mà là lỗi ở bình diện tổ chức câu đích. Công cụ thường có xu hướng bảo toàn trật tự thông tin của câu nguồn, trong khi biên dịch Trung - Việt đòi hỏi người dịch phải tái cấu trúc mạnh hơn để phù hợp với logic diễn đạt của tiếng Việt.

#### 4.1.5. Lỗi văn phong và ngữ dụng

Số lượng lỗi của nhóm này không cao, nhưng vẫn đáng chú ý vì thường có thể làm người đọc hiểu nội dung, nhưng có thể khiến bản dịch thiếu tự nhiên, sai giọng điệu hoặc chưa phù hợp với mục đích biểu đạt của văn bản nguồn.

Ví dụ (10) : “所以，如果有家里人到了生命终末期，詹庆元不会让他们到医院进行强行延长生命的治疗，反而更偏向于缓和医疗，希望家人在离开人世时可以少受一些痛苦。” DeepL dịch theo hướng: “*Vì vậy, nếu có người thân trong gia đình ở vào giai đoạn cuối đời, ông sẽ không để họ đến*

*bệnh viện để điều trị cường ép kéo dài sự sống, mà nghiêng về chăm sóc giảm nhẹ hơn, hy vọng người thân có thể chịu ít đau đớn hơn khi rời khỏi nhân thế.”* Những cụm như “*điều trị cường ép kéo dài sự sống*” hay “*rời khỏi nhân thế*” làm cho câu tiếng Việt nghe vừa cứng, vừa thiếu sự tiết chế ngữ dụng cần có trong văn cảnh y học - nhân văn. Câu gốc hướng tới một giọng điệu tỉnh táo nhưng nhân hậu; còn bản dịch của DeepL chưa duy trì được mức độ phù hợp ấy.

Nhìn từ toàn bộ ngữ liệu, có thể thấy lỗi văn phong và lỗi ngữ dụng của DeepL thể hiện ra ở chỗ dịch chưa đúng kiểu diễn đạt và chưa đúng mức độ phát ngôn. Đây là lý do vì sao loại lỗi này đặc biệt dễ bị bỏ qua: người đọc vẫn hiểu đại ý, nhưng bản dịch không tạo ra hiệu ứng tiếp nhận tương đương với văn bản nguồn.

## 4.2. Thảo luận

### 4.2.1. Đặc điểm lỗi của DeepL

Kết quả khảo sát cho thấy lỗi sai trong bản dịch Trung - Việt của DeepL phân bố không đồng đều giữa các nhóm. Khó khăn nổi bật của DeepL nằm ở việc xử lý các đơn vị mang tính chuyên ngành, quy ước hoặc gắn với bối cảnh thể chế, văn hóa và lĩnh vực chuyên môn.

Sự phân bố lỗi sai cũng khác nhau theo chủ đề văn bản. Ở các nhóm kinh tế - thương mại - đầu tư, văn hóa - giáo dục và khoa học công nghệ, sai lệch thuật ngữ xuất hiện nhiều hơn do mật độ cao của các khái niệm chuyên ngành, tên gọi chính sách, cơ quan và mô hình hoạt động. Trong khi đó, ở nhóm du lịch - giải trí và chính trị - ngoại giao, giao tiếp liên văn hóa, các sai lệch từ vựng - ngữ nghĩa, văn phong và ngữ dụng thể hiện tương đối

rõ hơn, chủ yếu liên quan đến tên gọi văn hóa, cách nói biểu cảm, sắc thái giao tiếp và quan hệ nghĩa trong ngữ cảnh.

Đáng chú ý, nhiều sai lệch không khiến bản dịch trở nên hoàn toàn khó hiểu. Bản dịch máy thường vẫn giữ được ý khái quát, nhưng có thể làm thay đổi phạm vi nghĩa của từ, sử dụng thuật ngữ chưa chuẩn, làm mờ quan hệ logic hoặc chưa phù hợp với giọng điệu của văn bản đích. Chính đặc điểm “gần đúng” này khiến đầu ra của DeepL dễ được chấp nhận nếu người học chỉ đọc lướt mà không đối chiếu với nguyên văn. Ranh giới giữa các nhóm lỗi sai trong thực tế không hoàn toàn tách biệt. Một cách dịch chưa chuẩn có thể đồng thời kéo theo sai lệch ngữ nghĩa; tương tự, việc tổ chức câu chưa phù hợp có thể làm giảm tính tự nhiên về văn phong.

Nhìn chung, DeepL có thể hỗ trợ người học tạo bản dịch tham khảo ban đầu, nhưng chưa thay thế được thao tác kiểm tra nghĩa, xác minh thuật ngữ, tái cấu trúc câu và điều chỉnh văn phong của người dịch. Kết quả này cũng có yêu cầu đưa hoạt động phân tích và hiệu đính bản dịch máy vào quá trình đào tạo biên dịch Trung - Việt.

### 4.2.2. Giá trị ứng dụng của kết quả nghiên cứu đối với hoạt động giảng dạy

Kết quả khảo sát cho thấy bản dịch DeepL có thể được khai thác như một nguồn ngữ liệu thực tiễn trong dạy học biên dịch Trung - Việt. Giá trị của nghiên cứu không chỉ nằm ở việc xác định các dạng sai lệch của công cụ, mà còn ở khả năng chuyển hóa những trường hợp này thành học liệu cho hoạt động đối chiếu, phát hiện lỗi và hiệu đính tại Khoa Tiếng Trung Quốc, Trường Đại học Mở Hà Nội.

Trước hết, kết quả nghiên cứu giúp định hướng việc sử dụng DeepL trong lớp học. Thay vì xem đầu ra của công cụ là đáp án có sẵn, giảng viên có thể hướng dẫn sinh viên coi đó là một phương án tham khảo cần được kiểm tra trên cơ sở nguyên văn, bối cảnh sử dụng và chuẩn diễn đạt tiếng Việt. Cách tiếp cận này chuyển trọng tâm từ việc dùng công cụ để có bản dịch nhanh sang sử dụng công cụ để đối chiếu, đánh giá và hiệu đính.

Các nhóm lỗi sai đã xác định cũng có thể được sử dụng để thiết kế bài tập. Với lỗi sai thuật ngữ, sinh viên đối chiếu bản dịch DeepL với các phương án chuẩn hóa để xác định nội hàm khái niệm và cách dùng phù hợp. Với lỗi sai từ vựng - ngữ nghĩa, bài tập có thể hướng tới việc nhận diện từ dịch sai phạm vi nghĩa, thông tin bị thêm, lược bỏ hoặc thay đổi. Các trường hợp cú pháp là ngữ liệu phù hợp để luyện tách câu, xác định quan hệ logic và tái tổ chức câu tiếng Việt. Đối với lỗi sai văn phong và ngữ dụng, sinh viên có thể thực hành điều chỉnh giọng điệu, mức độ trang trọng và sắc thái phát ngôn theo từng thể loại văn bản.

Việc sử dụng bản dịch máy như ngữ liệu sửa lỗi giúp sinh viên tham gia trực tiếp vào quá trình phân tích và lựa chọn phương án dịch, thay vì chỉ tiếp nhận bản dịch mẫu. Qua đó, người học có điều kiện rèn luyện kỹ năng đối chiếu nguyên văn, kiểm tra thuật ngữ, đánh giá chất lượng đầu ra và hiệu đính bản dịch. Đây cũng là một phương diện cần thiết của năng lực sử dụng công cụ số trong đào tạo biên dịch hiện nay.

Từ đó, kết quả nghiên cứu có thể được vận dụng trong học phần Biên dịch 1 (Biên dịch Trung - Việt) thông qua các

hoạt động như phát hiện lỗi sai trong bản dịch DeepL, sửa lỗi theo nhóm, giải thích căn cứ lựa chọn phương án dịch và so sánh các bản hiệu đính. Việc tổ chức những hoạt động này vừa góp phần nâng cao năng lực biên dịch, vừa giúp sinh viên hình thành thái độ sử dụng công cụ số chủ động, có chọn lọc và có trách nhiệm.

## V. Kết luận

Trên cơ sở khảo sát 15 bài khóa trong Giáo trình Dịch Trung - Việt đang được sử dụng tại Khoa Tiếng Trung Quốc, Trường Đại học Mở Hà Nội, nghiên cứu xác định 82 trường hợp lỗi sai rõ ràng trong các bản dịch Trung - Việt do DeepL tạo ra. Các lỗi sai được phân thành năm nhóm: từ vựng - ngữ nghĩa, thuật ngữ, cú pháp, văn phong và ngữ dụng; trong đó, lỗi sai khi dịch thuật ngữ chiếm tỷ lệ cao nhất.

Kết quả cho thấy các lỗi sai của DeepL có sự khác biệt theo nhóm chủ đề. Những văn bản có mật độ cao về thuật ngữ, tên gọi thể chế và khái niệm chuyên ngành như kinh tế, giáo dục, khoa học công nghệ thường đặt ra yêu cầu kiểm tra thuật ngữ chặt chẽ hơn. Trong khi đó, các văn bản du lịch, giải trí và giao tiếp liên văn hóa đòi hỏi chú ý nhiều hơn đến phạm vi nghĩa, sắc thái biểu đạt và sự phù hợp của cách diễn đạt trong tiếng Việt. Nhiều bản dịch văn chuyên tải được ý khái quát, nhưng có thể chứa những sai lệch khó nhận ra nếu không đối chiếu với nguyên văn.

Từ góc độ ứng dụng, các trường hợp lỗi sai của DeepL có thể được khai thác làm ngữ liệu cho hoạt động phát hiện lỗi, sửa lỗi, so sánh phương án dịch và hiệu đính trong học phần Biên dịch 1 (Biên dịch

Trung - Việt). Cách tiếp cận này góp phần rèn luyện cho sinh viên khả năng kiểm tra đầu ra dịch máy, lựa chọn phương án dịch phù hợp và sử dụng công cụ số một cách chủ động, có chọn lọc.

#### Tài liệu tham khảo

- Bowker, L. (2002). *Computer-aided translation technology: A practical introduction*. University of Ottawa Press.
- Floridi, L., & Chiriatti, M. (2020). GPT-3: Its Nature, Scope, Limits, and Consequences. *Minds and Machines*, 30(4), 681-694. <https://doi.org/10.1007/s11023-020-09548-1>
- Floridi, L., & Cows, J. (2019). A Unified Framework of Five Principles for AI in Society. *Harvard Data Science Review*, 1(1), 2-15. <https://doi.org/10.1162/99608f92.8cd550d1>
- Gao, L. [高璐璐], & Zhao, W. [赵雯]. (2020). 机器翻译研究综述 [An overview of machine translation research]. 中国外语 [Foreign Languages in China], 17(6), 97-103. <https://doi.org/10.13564/j.cnki.issn.1672-9382.2020.06.015>
- Garcia, I. (2010). Is machine translation ready yet? *Target: International Journal of Translation Studies*, 22(1), 7-21. <https://doi.org/10.1075/target.22.1.02gar>
- Nguyễn, Q. V. (2025). Phân tích những khó khăn và cách khắc phục khi giảng dạy trực tuyến môn Dịch nâng cao ngành Ngôn ngữ tiếng Trung Quốc trong kỷ nguyên số. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Mở Hà Nội*, (4A), 138-145. <https://doi.org/10.59266/houjs.2025.991>
- Nguyễn, T. N. (2025). Ứng dụng AI trong học tập và thách thức từ công cụ phát hiện: Góc nhìn từ giảng dạy tiếng Trung Quốc và đề xuất quy trình đánh giá mới. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Mở Hà Nội*, (4A), 22-48. <https://doi.org/10.59266/houjs.2025.981>
- Popović, M. (2018). Error Classification and Analysis for Machine Translation Quality Assessment. In J. Moorkens, S. Castilho, F. Gaspari, & S. Doherty (Eds.), *Translation quality assessment: From principles to practice* (pp. 129-158). Springer. [https://doi.org/10.1007/978-3-319-91241-7\\_7](https://doi.org/10.1007/978-3-319-91241-7_7)
- Pym, A. (2013). Translation Skill-Sets in a Machine-Translation Age. *Meta: Journal des traducteurs*, 58(3), 487-503. <https://doi.org/10.7202/1025047ar>
- Trần, T. A. N., & Vũ, Đ. H. A. T. (2019). *Giáo trình Dịch Trung Việt*. Trường Đại học Mở Hà Nội.

# AN ANALYSIS OF DEEPL'S ERRORS IN CHINESE-VIETNAMESE TRANSLATION AND THEIR PEDAGOGICAL IMPLICATIONS AT THE FACULTY OF CHINESE LANGUAGE, HANOI OPEN UNIVERSITY

Tran Thi Ngoc Mai<sup>1</sup>

**Abstract:** *This article analyzes deviations in Chinese-Vietnamese translations generated by DeepL and proposes ways of utilizing the findings in translation teaching at the Faculty of Chinese Language, Hanoi Open University. The dataset consists of 15 texts from the Chinese-Vietnamese Translation Coursebook currently used at the faculty and their corresponding Vietnamese translations generated by DeepL. By comparing the source texts with the machine-translated outputs, the study identifies 82 instances of deviation in five categories: lexical-semantic, terminological, syntactic, stylistic, and pragmatic deviations, with terminological deviations accounting for the highest proportion. The findings indicate that DeepL can assist in producing preliminary translations but does not fully meet requirements for terminological accuracy, naturalness of expression, and contextual appropriateness. Accordingly, the article proposes using DeepL-generated deviations as teaching materials for error identification, error correction, comparison of translation options, and the development of students' post-editing skills.*

**Keywords:** *machine translation; DeepL; Chinese-Vietnamese translation; translation errors; translation teaching.*

---

<sup>1</sup> Hanoi Open University, Hanoi, Vietnam